

Số: 506/2022/QĐST-HNGĐ

Đức Hòa, ngày 20 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TẠI PHIÊN TÒA**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

*Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Cương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Lin.

2. Ông Nguyễn Thanh Hoàng

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lệ Quân – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 659/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp R, xã M, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Ngọc T và ông Nguyễn Minh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ngọc T và ông Nguyễn Minh H tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trần Thị Ngọc T được quyền tiếp tục nuôi con chung Nguyễn Trần Gia H, sinh ngày 09/9/2020, ông Nguyễn Minh H không pH cấp dưỡng nuôi con vì bà T không có yêu cầu. Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, bên trực tiếp nuôi con không được quyền ngăn cản. Khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con .

- Về tài sản chung: Bà Trần Thị Ngọc T và ông Nguyễn Minh H trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Trần Thị Ngọc T và ông Nguyễn Minh H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Trần Thị Ngọc T tự nguyện 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, sung công quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 006957 ngày 29/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An để thi hành.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa;
- UBND xã M, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(ĐÃ KÝ TÊN, ĐÓNG DẤU)**

**Nguyễn Thị Kim Cương**

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:**

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề pH giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).